

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 14
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/DS-ST
Ngày: 28-7-2025
V/v “*Tranh chấp Hợp đồng
vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Ngân.
2. Bà Trần Thị Hạnh.

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2025, tại Phòng xét xử, Tòa án nhân dân khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 424/2024/TLST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2024, về việc: “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2025/QĐST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 64/2025/QĐST-HPT ngày 17/6/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà La Kim L, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Số nhà 5, đường L, thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Nay là số nhà 5, đường L, xã N, thành phố Hồ Chí Minh).

Bị đơn: Ông Phan Thanh T, sinh năm 1969 và bà Tô Thị V, sinh năm 1970.

Cùng địa chỉ: Tổ 19, thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Nay là tổ 19, thôn T, xã K, thành phố Hồ Chí Minh).

(Bà L, ông T có mặt; bà V vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, các văn bản làm việc tại Toà án, nguyên đơn bà La Kim L trình bày:

Do chỗ quen biết với nhau nên ngày 25/5/2021 vợ chồng ông Phan Thanh T và bà Tô Thị V có đến nhà bà L mượn số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng. Hứa trong vòng 01 năm sẽ trả. Ông T, bà V có viết giấy mượn tiền có chữ ký của ông T và

bà V. Sau đó vào ngày 08/01/2023, ông T, bà V có mượn của bà L 09 chỉ vàng 24k. Ngày 01/02/2024, vợ chồng ông Phan Thanh T và bà Tô Thị V có đến nhà bà L mượn số tiền 2.000.000 (Hai triệu) đồng. Ngày 08/02/2024 vợ chồng ông Phan Thanh T và bà Tô Thị V có đến nhà bà L mượn số tiền 3.000.000 (Ba triệu) đồng. Có viết giấy mượn. Tổng cộng ông Phan Thanh T và bà Tô Thị V mượn của bà L số tiền nợ vay 55.000.000 (Năm mươi lăm triệu) đồng nợ gốc và 09 chỉ vàng 24K.

Nay bà La Kim L yêu cầu ông Phan Thanh T và bà Tô Thị V trả cho bà L số tiền nợ vay 55.000.000 (Năm mươi lăm triệu) đồng nợ gốc và 09 chỉ vàng 24K. Tại phiên tòa bà L không tính tiền lãi mà chỉ lấy tiền nợ gốc.

Bị đơn ông Phan Thanh T, bà Tô Thị V trình bày: Ngày 25/5/2021, vợ chồng ông Phan Thanh T và bà Tô Thị V có đến nhà bà L mượn số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng. Hứa trong vòng 01 năm sẽ trả. Ông T, bà V có viết giấy mượn tiền. Sau đó vào ngày 08/01/2023 ông T, bà V có mượn của bà L 09 (Chín) chỉ vàng 24k. Ngày 01/02/2024 vợ chồng ông Phan Thanh T và bà Tô Thị V có đến nhà bà L mượn số tiền 2.000.000 (Hai triệu) đồng. Ngày 08/02/2024 vợ chồng ông Phan Thanh T và bà Tô Thị V có đến nhà bà L mượn số tiền 3.000.000 (Ba triệu) đồng. Có viết giấy mượn tiền. Tổng cộng ông Phan Thanh T và bà Tô Thị V mượn của bà L số tiền 55.000.000 (Năm mươi lăm triệu) đồng nợ gốc và 09 (Chín) chỉ vàng 24K.

Nay, bà La Kim L yêu cầu ông Phan Thanh T và bà Tô Thị V trả cho bà L số tiền nợ vay 55.000.000 (Năm mươi lăm triệu) đồng nợ gốc và 09 (Chín) chỉ vàng 24K thì ông T, bà V xin trả cho bà L dần dần mỗi năm là 20.000.000 đồng; trả xong nợ tiền thì ông T và bà V trả dần dần cho bà L mỗi năm 02 chỉ vàng. Mượn vàng 24k của Tiệm vàng Kim Hồng Tình ở Trung tâm thương mại huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Tại phiên tòa ông T xin trả cho bà L một lần 50.000.000 đồng và số còn lại trả lần thứ 2.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án là đúng theo quy định của pháp luật nhưng việc giải quyết còn chậm so với thời gian quy định. Về nội dung vụ án: Bà L yêu cầu ông T, bà V trả cho bà L số tiền nợ vay 55.000.000 (Năm mươi lăm triệu) đồng nợ gốc và 09 chỉ vàng 24K. Yêu cầu của bà L là có cơ sở và phù hợp nên Tòa án cần xử chấp nhận yêu cầu của bà L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Bà La Kim L yêu cầu ông Phan Thanh T và bà Tô Thị V trả cho bà L số tiền nợ vay 55.000.000 (Năm mươi lăm triệu) đồng nợ gốc và 09 (Chín) chỉ vàng 24K nên đây là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Nơi cư trú của ông Phan Thanh T và bà Tô Thị V là xã Bàu Chinh, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Nay là xã Kim Long, Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nay là khu vực 14 - Thành phố

Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ 2 nên Tòa án xét xử vắng mặt bà V là đúng theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu đòi ông Phan Thanh T và bà Tô Thị V trả số tiền nợ vay 55.000.000 (Năm mươi lăm triệu) đồng nợ gốc và 09 (Chín) chỉ vàng 24K cho bà L thấy:

Ngày 25/5/2021, vợ chồng ông Phan Thanh T và bà Tô Thị V có vay của bà L số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng. Hứa trong vòng 01 năm sẽ trả. Ông T, bà V có viết giấy vay tiền. Sau đó vào ngày 08/01/2023, ông T, bà V có vay của bà L 09 chỉ vàng 24k. Ngày 01/02/2024, vợ chồng ông Phan Thanh T và bà Tô Thị V có đến nhà bà L vay 2.000.000 (Hai triệu) đồng. Ngày 08/02/2024, vợ chồng ông Phan Thanh T và bà Tô Thị V có đến nhà bà L vay 3.000.000 (Ba triệu) đồng. Có viết giấy mượn. Tổng cộng ông Phan Thanh T và bà Tô Thị V vay của bà L số tiền 55.000.000 (Năm mươi lăm triệu) đồng nợ gốc và 09 chỉ vàng 24K. Do ông T và bà V chưa trả nợ vay cho bà L. Nay, bà L yêu cầu ông T và bà V trả cho bà L trả số tiền nợ vay 55.000.000 (Năm mươi lăm triệu) đồng nợ gốc và 09 chỉ vàng 24K cho bà L. Ông T và bà V xin trả dần dần nợ vay cho bà L nhưng không được bà L đồng ý.

Như vậy, bà L yêu cầu ông T và bà V trả cho bà L trả số tiền nợ vay 55.000.000 (Năm mươi lăm triệu) đồng nợ gốc và 09 (Chín) chỉ vàng 24K là có cơ sở và phù hợp.

Do đó căn cứ vào các Điều 463, Điều 466 của [Bộ luật dân sự năm 2015](#) chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà La Kim L buộc ông Phan Thanh T và bà Tô Thị V phải trả cho bà L số tiền nợ vay 55.000.000 (Năm mươi lăm triệu) đồng nợ gốc và 09 (chín) chỉ vàng 24K.

[3] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì ông Phan Thanh T và bà Tô Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (sau đây viết tắt là DSST) có giá ngạch là 55.000.000 đồng + (09 chỉ vàng 24K x 11.200.000 đồng/01 chỉ) x 5% = 7.790.000 (bảy triệu bảy trăm chín mươi ngàn) đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà La Kim L về việc yêu cầu ông Phan Thanh T và bà Tô Thị V phải trả cho bà L số tiền và số vàng vay.

Buộc ông Phan Thanh T và bà Tô Thị V phải trả cho bà La Kim L số tiền nợ vay 55.000.000 (Năm mươi lăm triệu) đồng và 09 (Chín) chỉ vàng 24K.

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Ông Phan Thanh T và bà Tô Thị V phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 7.790.000 (Bảy triệu bảy trăm chín mươi ngàn) đồng.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/7/2025), đương sự có quyền kháng cáo; đối với bà V vắng mặt thì thời hạn này được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”)

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND KV 14;
- Cơ quan THA dân sự TP. HCM;
- Phòng THADS khu vực 14 - TP. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Loan